

THIẾT KẾ HỆ THỐNG BÀI TẬP THỰC HÀNH PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG VUI CHƠI CHO TRẺ RỐI LOẠN PHÁT TRIỂN TRONG ĐÀO TẠO SINH VIÊN NGÀNH GIÁO DỤC ĐẶC BIỆT - TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ ĐÔ HÀ NỘI

Nguyễn Thị Huyền

Trường Đại học Thủ Đô Hà Nội

Tóm tắt: Để nâng cao chất lượng tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ rối loạn phát triển trong đào tạo sinh viên đại học ngành Giáo dục đặc biệt, giảng viên cần nhìn nhận nội dung các học phần rèn luyện nghiệp vụ nghề dưới góc độ là học phần nhằm rèn luyện và phát triển các năng lực sư phạm. Trong quá trình dạy học, giảng viên cần chú trọng tới phương tiện và nội dung hỗ trợ quá trình rèn luyện đó của sinh viên bởi năng lực tổ chức các hoạt động chăm sóc và giáo dục trẻ rối loạn phát triển là năng lực cốt lõi của sinh viên sau tốt nghiệp. Trong khuôn khổ bài viết, tác giả tập trung phân tích ý nghĩa, nội dung, cách thiết kế và hướng vận dụng những bài tập thực hành đó vào quá trình rèn luyện và phát triển năng lực nghề nghiệp cho sinh viên trong tổ chức giảng dạy học phần “Tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ rối loạn phát triển cho sinh viên đại học ngành Giáo dục đặc biệt”, tiến hành thực nghiệm qua giảng dạy để đánh giá kết quả tính khả thi của đề xuất.

Từ khóa: Bài tập; bài tập thực hành; giáo dục đặc biệt; hoạt động vui chơi; năng lực nghề nghiệp; nhu cầu đặc biệt; rối loạn phát triển; sinh viên đại học.

Nhận bài ngày 22.02.2024; gửi phản biện, chỉnh sửa và duyệt đăng ngày 26.06.2024

Liên hệ tác giả: Nguyễn Thị Huyền ; Email: nthuyen2@daihocthudo.edu.vn

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Năng lực tổ chức về tổ chức hoạt động vui chơi (HĐVC) cho trẻ mầm non nói chung và rối loạn phát triển của sinh viên ngành Giáo dục đặc biệt (GDĐB) còn nhiều hạn chế, ra trường chưa thực sự đáp ứng được nhu cầu thực tiễn của các cơ sở giáo dục chuyên biệt và hòa nhập. Quá trình học tập còn nặng về lý thuyết, thiếu tính ứng dụng, thiếu sự linh hoạt, đặc biệt là những năng lực tổ chức các HĐGD cho trẻ rối loạn phát triển còn chưa cao, chưa linh hoạt. Điều này được thể hiện trong quá trình SV ngành GDĐB tham gia vào các đợt thực tập sư phạm ở các cơ sở giáo dục [1].

Trong những năm gần đây, các trường đào tạo đã tập trung đổi mới các phương pháp dạy học, có nhiều nghiên cứu đã chỉ rõ vấn đề cần khắc phục để sản phẩm đầu ra của quá trình đào tạo có thể đáp ứng được nhu cầu đó là: Giảng viên cần xác định nội dung dạy học các học phần cần trọng tâm đến rèn luyện nghề vụ nghề cho sinh viên; Trang bị thêm các học liệu, sản phẩm mẫu để sinh viên có cơ sở để chủ động rèn luyện; Tăng cường các hoạt động thực tế, thực hành môn học tại các cơ sở giáo dục [2],[3].

Dạy học hướng đến việc phát triển năng lực (PTNL) người học sẽ mang lại giá trị hơn việc tập trung vào lý thuyết, thiếu thực tiễn và trải nghiệm. Chỉ có như vậy, việc dạy học trong các trường đại học mới đảm bảo đầy đủ những hành trang nghề nghiệp, năng lực sư phạm đặc thù cho sinh viên ngành GDDB thích ứng và đáp ứng nhu cầu thực tiễn của các cơ sở giáo dục hiện nay. Một trong những giải pháp giảm áp lực về thời gian xuống các cơ sở thực tế khi quỹ thời gian dành cho mỗi học phần chưa đủ, mà sinh viên vẫn có cơ hội trải nghiệm thực tiễn đó là thiết kế hệ thống bài tập thực (BTTH) hành học phần, làm cơ sở cho việc rèn luyện và PTNL nghề nghiệp cho sinh viên đại học ngành GDDB. BTTH sẽ tạo cơ hội rèn luyện trong môi trường an toàn và tiết kiệm thời gian cho sinh viên. Trong quá trình trải nghiệm tình huống, bài tập, sinh viên học được cách xử lý các tình huống sư phạm, năng lực làm việc nhóm, năng lực ra quyết định, năng lực chuẩn bị đồ dùng, đồ chơi, sắp xếp môi trường giáo dục an toàn,... Đây là một trong những khó khăn lớn nhất của sinh viên ngành GDDB hiện nay [3].

2. NỘI DUNG

2.1. Tầm quan trọng của bài tập thực hành phát triển năng tổ chức HĐVC cho trẻ rối loạn phát triển trong đào tạo sinh viên ngành GDDB

BTTH là một hình thức tổ chức cho người học thực hành các nội dung, kiến thức môn học với những yêu cầu cụ thể về việc tập vận dụng những nội dung kiến thức đó nhằm nắm vững kiến thức, rèn luyện kỹ năng, kỹ xảo, vận dụng vào thực tiễn cuộc sống và hoạt động nghề nghiệp của cá nhân.

BTTH có ý nghĩa rất quan trọng trong việc chuyển đổi người học từ đối tượng giáo dục thành chủ thể giáo dục, hình thành động cơ kích thích nguyện vọng thỏa mãn nhu cầu nhận thức. Nó cũng tạo ra được quá trình tâm lý như nhu cầu trí tuệ và thúc đẩy hứng thú, mở rộng nhận thức, hình thành tư duy logic, độc lập, sáng tạo, qua đó phát triển niềm tin của người học vào khả năng của bản thân, bồi dưỡng các phẩm chất cần thiết của người lao động theo yêu cầu của xã hội.

Để SV ngành GDDB có NL tổ chức HĐVC cho trẻ rối loạn phát triển, cần cho SV được tiếp cận các nội dung của HĐVC, các tình huống ở môi trường giả định và môi trường thực tiễn. Nói cách khác, là cho sinh viên tham gia vào rèn luyện từng giai đoạn trong việc tổ chức HĐVC vào thực tiễn học tập. Điều này có thể được hiểu là tổ chức các hoạt động thực hành rèn luyện, tạo môi trường học tập và thực hành để việc tổ chức HĐVC cho trẻ của SV được thực hiện tương tự thực tiễn ở cơ sở giáo dục chuyên biệt và hòa nhập. Đây là việc làm có ý nghĩa vô cùng quan trọng, giúp SV có điều kiện vận dụng nguyên lý học đi đôi với hành, gắn lý luận với thực tiễn.

2.2. Nguyên tắc xây dựng hệ thống bài tập thực hành

Đảm bảo phù hợp mục tiêu và gắn với nội dung học phần, qua đó góp phần hình thành năng lực nghề nghiệp, làm cho đào tạo gắn với yêu cầu thực tiễn;

Đảm bảo tính khoa học về nội dung, bố cục, cấu trúc, ngôn ngữ...; gắn với thực tiễn công tác chăm sóc và giáo dục của người GV GDDB.

Đảm bảo tính điển hình, giúp SV nắm được phương pháp giải quyết bài tập; từ đó tự lực giải quyết các bài tập một cách mềm dẻo, linh hoạt, sáng tạo.

Đảm bảo tính hệ thống, bài tập được xây dựng theo một logic thống nhất, với độ khó của BTTH nâng cao dần;

Đảm bảo tính phát triển, chứa đựng các mâu thuẫn, các vấn đề gây hứng thú, kích thích tính tích cực, nhu cầu tự học, sự khám phá, sáng tạo ở người học.

Đảm bảo tính cụ thể: Mỗi BTTH phải hướng tới hình thành một năng lực cụ thể; yêu cầu của bài tập phải rõ ràng, chỉ ra cho người dạy và người học các bước cụ thể để đạt được mục tiêu của BTTH đó.

Đảm bảo tính khả thi: Hệ thống BTTH có thể áp dụng vào trong những điều kiện thực tế ở các trường ĐH đào tạo ngành GDDB.

Đảm bảo việc đánh giá kết quả thực hiện của SV dễ dàng và cụ thể.

2.3. Cách tiến hành

Trước khi xây dựng bài tập thực hành cho SV, cần xác định xây dựng hệ thống bài tập thực hành PTNL tổ chức HĐVC cho trẻ RLP trong đào tạo sinh viên ngành GDDB với quy trình sau:

2.3.1. Quy trình thiết kế bài tập thực hành phát triển năng lực tổ chức HĐVC

Xác định định dạng BTTH trước khi thiết kế, bao gồm: bài tập thảo luận nhóm, bài tập luyện tập độc lập, bài tập vận dụng kiến thức, bài tập phát triển năng lực, sáng tạo,....

Bước 1: Phân tích mục tiêu của hệ thống BTTH

Mục tiêu của các BTTH nhằm phát triển các năng lực thành phần của NL tổ chức HĐVC cho sinh viên đại học ngành GDDB một cách phù hợp với đặc trưng riêng của từng người học. Các tiêu chí, biểu hiện cụ thể của năng lực tổ chức HĐVC trong khung năng lực đã ở bảng 1 dưới đây, là cơ sở định hướng cho việc xây dựng hệ thống các BTTH, đồng thời cũng là căn cứ để đánh giá tính hiệu quả của các bài tập đã xây dựng.

Bảng 1: Khung năng lực tổ chức HĐVC cho trẻ rối loạn phát triển của sinh viên đại học ngành GDDB [4], [5]

Tiêu chuẩn	Tiêu chí đánh giá	Biểu hiện
1. Năng lực chuẩn	1.1. NL đánh giá khả năng và nhu cầu chơi của trẻ	1.1.1. Xác định khả năng, đặc điểm, nhu cầu chơi và phân nhóm trẻ phù hợp
		1.1.2. Phân loại mức độ năng lực chơi của trẻ
	1.2. NL tìm hiểu kiến thức	1.2.1. Xác định nguồn thông tin liên quan đến tài liệu

Tiêu chuẩn	Tiêu chí đánh giá	Biểu hiện
bị tổ chức HĐVC cho trẻ rối loạn phát triển	<i>liên quan đến trò chơi</i>	cần tìm kiếm
		1.2.2. Đánh giá tài liệu tìm được, phân loại và trích nguồn
	<i>1.3. NL thiết kế nội dung chơi trong từng góc</i>	1.3.1. Lựa chọn các nội dung chơi phù hợp người chơi, trò chơi, góc chơi
		1.3.2. Thiết kế các nội dung chơi phù hợp người chơi, trò chơi, góc chơi
	<i>1.4. NL sưu tầm trò chơi và ND chơi</i>	1.4.1. Sưu tầm được trò chơi phù hợp với từng thời điểm chơi
		1.4.2. Thiết kế được nội dung chơi phù hợp với mục tiêu rèn luyện trẻ
2. Năng lực thiết kế kế hoạch tổ chức HĐVC cho trẻ rối loạn phát triển	<i>2.1. NL xác định mục tiêu cho kế hoạch</i>	2.1.1. Xác định rõ các yêu cầu về kỹ năng, thái độ và nhận thức cần hình thành cho trẻ thông qua trò chơi, vai chơi
		2.2.2. Xác định mục tiêu cho các hoạt động cụ thể phù hợp với các nhóm trẻ và với từng trẻ
	<i>2.2. NL thiết kế tình huống chơi phù hợp với nội dung chơi trong từng góc</i>	2.2.1. Lựa chọn các nội dung chơi phù hợp người chơi, trò chơi, góc chơi
		2.2.2. Thiết kế các tình huống chơi phù hợp với nội dung chơi, trò chơi, góc chơi
		2.2.3. Dự kiến các tình huống SP và hướng giải quyết hiệu quả phù hợp đối tượng và hoàn cảnh chơi.
	<i>2.3 NL xác định và thực hiện quy trình tổ chức HĐVC</i>	2.3.1. Xác định các bước tổ chức giờ chơi
		2.3.2. Thiết kế các hoạt động chơi theo các bước
	<i>2.4. NL lựa chọn các phương pháp, hình thức, phương tiện thực hiện HĐVC</i>	2.4.1.. Xác định phương pháp, hình thức, phương tiện tổ chức HĐVC phù hợp với trò chơi, hoàn cảnh chơi
		2.4.2. Xác định phương pháp, hình thức tổ chức HĐVC phù hợp với đặc điểm trẻ và điều kiện tổ chức HĐVC
	3. Năng lực thực hiện kế hoạch	<i>3.1. NL thiết kế môi trường chơi ở các góc chơi</i>
3.1.2. Sắp xếp đồ dùng đồ chơi trong từng trò chơi và hướng dẫn trẻ cùng tham gia sắp xếp môi trường chơi.		
3.1.3. Thiết kế đồ dùng, đồ chơi phù hợp với trò chơi và hứng thú của trẻ		

Tiêu chuẩn	Tiêu chí đánh giá	Biểu hiện
tổ chức HĐVC HĐVC cho trẻ rối loạn phát triển		3.1.4. Nắm bắt được khả năng sử dụng đồ dùng, đồ chơi đã chuẩn bị trong từng góc của trẻ và bổ sung đồ dùng, đồ chơi khi cần;
		3.1.5. Thiết lập mối quan hệ giao tiếp thân thiện cởi mở trong các góc chơi
	3.2. NL hình thành và duy trì hứng thú cho trẻ với các góc chơi	3.2.1. Sử dụng ngôn ngữ, phi ngôn ngữ trong quá trình trẻ chơi phù hợp với trò chơi, hoàn cảnh chơi của trẻ
		3.2.2. Tạo lập và duy trì sự tương tác giữa người GV và trẻ để phát triển kỹ năng chơi của trẻ
	3.3. NL thăm dò ý tưởng chơi của trẻ, giúp trẻ lựa chọn trò chơi trẻ thích	3.3.1. Sử dụng hệ thống câu hỏi giúp định hướng trò chơi, vai chơi cho trẻ
		3.3.2. Gọi mở ý tưởng để trò chơi vui hơn, giống thật hơn
		3.3.3. Mở rộng nội dung chơi
	3.4. NL quan sát, bao quát trẻ chơi ở các góc và phát hiện tình huống	3.4.1. Nhận diện được các hành vi chưa phù hợp để nhắc nhở trẻ chơi đúng với những thỏa thuận và mục tiêu hướng tới.
		3.4.2. Điều chỉnh, sử dụng các hành vi thay thế để điều chỉnh hành vi không mong đợi của trẻ trong quá trình tham gia trò chơi
	3.5. NL tìm hiểu nguyên nhân và xử lý tình huống xảy ra ở các góc chơi.	3.5.1. Quan sát, gọi mở giúp trẻ bộc lộ cảm xúc và những vấn đề đang diễn ra
		3.5.2. Gọi ý để trẻ tự đưa ra cách xử lý tình huống của mình
		3.5.3. Thiết kế môi trường giao tiếp thân thiện hướng tới mục đích của trò chơi
4. NL đánh giá kết quả tổ chức HĐVC cho trẻ rối loạn phát	4.1. NL quan sát, ghi chép kết quả hoạt động trong quá trình chơi của trẻ	4.1.1. Ghi chép đầy đủ quá trình trẻ chơi với những tác động phù hợp
		4.1.2. Đánh giá sơ bộ kết quả chơi của trẻ
	4.2. NL xử lý thông tin, xác định kết quả chơi của trẻ	4.2.1. Phân tích quá trình trẻ chơi với những kết quả đạt được trong toàn bộ buổi chơi
		4.2.2. Nhận xét định hướng để trẻ lần sau chơi tốt hơn, giống thật hơn
		4.2.3. Tổng hợp ý kiến tự nhận xét và nhận xét bạn của trẻ để xác nhận kết quả chơi của trẻ

Tiêu chuẩn	Tiêu chí đánh giá	Biểu hiện
triển	4.3. NL nhận xét kết quả chơi của trẻ	4.3.1. Hệ thống câu hỏi định hướng cho trẻ nhận xét, đánh giá quá trình chơi của mình
		4.3.2. Giúp trẻ nhận ra được những ưu điểm và những hạn chế cần khắc phục ở buổi chơi sau
		4.3.3. Duy trì hứng thú để kết thúc HĐ cho trẻ và chuyển sang HĐ khác
	4.4. NL tự đánh giá quá trình PTNL tổ chức HĐVC của bản thân	4.4.1. Phân tích những điểm mạnh, những hạn chế trong tổ chức HĐVC của bản thân và có minh chứng kèm theo
		4.4.2. Thích ứng với các điều kiện môi trường tổ chức HĐVC khác nhau
		4.4.3. Tự học, tự nghiên cứu phát triển năng lực nghề nghiệp

Bước 2: Phân tích nội dung chương trình và năng lực cụ thể được hình thành thông qua giải quyết bài tập.

Nội dung dạy học các học phần Tổ chức HĐVC cho trẻ rối loạn phát triển, chứa đựng những đơn vị kiến thức, kỹ năng có thể đưa vào bài học và xây dựng hệ thống các BTTH phù hợp để phát triển các năng lực thành phần trong năng lực tổ chức HĐVC cho sinh viên đại học ngành GDĐB.

GV cần nghiên cứu các nội dung cơ bản, trọng tâm để xây dựng BTTH có ý nghĩa đối với sinh viên.

Bước 3: Xây dựng nội dung bài tập thực hành

Trên cơ sở phân tích mục tiêu, nội dung dạy học GV xây dựng nội dung các BTTH nhằm PTNL tổ chức HĐVC cho SV đại học ngành GDĐB.

Bước 4: Xây dựng hướng dẫn thực hiện BTTH gồm các chỉ dẫn về phương pháp, tài liệu học tập; về tự kiểm tra, đánh giá kết quả học tập.

2.3.2. Áp dụng xây dựng BTTH trong giảng dạy học phần Tổ chức HĐVC cho trẻ rối loạn phát triển

Trên cơ sở vận dụng nguyên tắc và quy trình xây dựng BTTH, chúng tôi xây dựng hệ thống BTTH Tổ chức HĐVC làm cơ sở cho việc PTNL tổ chức HĐVC của trẻ rối loạn phát triển cho SV đại học ngành GDĐB, cụ thể như sau:

(1) *Phân tích mục tiêu hệ thống bài tập thực hành phát triển năng lực HĐVC cho trẻ rối loạn phát triển trong đào tạo sinh viên ngành GDĐB*

Hệ thống bài tập thực hành phát triển năng lực HĐVC cho trẻ rối loạn phát triển trong đào tạo sinh viên ngành GDĐB được thể hiện trong nội dung của Học phần Tổ chức HĐVC cho trẻ rối loạn phát triển trong đào tạo SV ngành GDĐB của Trường Đại học Thủ đô Hà Nội, cụ thể cấu trúc và mục tiêu ở chương 3 như sau [6]:

Phản hướng dẫn SV hình thành NL tổ chức HĐVC cho trẻ rối loạn phát triển ở thời điểm chơi góc là nội dung chương 3 của học phần này, với tổng thời lượng 15 tiết lý thuyết và 10 tiết TH.

Kiến thức: Trang bị cho SV hệ thống lí luận chung về Tổ chức HĐVC cho trẻ rối loạn phát triển ở các thời điểm trong ngày làm cơ sở cho việc rèn luyện tư duy và NL tổ chức các hoạt động chăm sóc và giáo dục trẻ rối loạn phát triển ở các độ tuổi và mức độ khác nhau; giúp SV nắm vững những yêu cầu đổi mới giáo dục và những thực tiễn khó khăn của môi trường GDĐB, nhằm tham gia HĐ chăm sóc và giáo dục trẻ đạt hiệu quả.

Kĩ năng: Trên cơ sở kiến thức cơ bản của học phần, qua hoạt động thực hành môn học tại lớp kết hợp với các cơ sở GD chuyên biệt và hòa nhập, thực hành NVSP, SV thực hành NLTC HĐVC theo hướng chủ động, tích cực, độc lập, sáng tạo trên cơ sở những kiến thức cơ bản đã nắm được thông qua HP Giáo dục MN, Đặc điểm tâm lý trẻ rối loạn phổ tự kỷ (rối loạn phát triển và trẻ khuyết tật trí tuệ và chương 2 của HP Tổ chức HĐVC cho trẻ rối loạn phát triển nhằm phát triển NL tổ chức HĐVC nói riêng và NL tổ chức các HĐGD trẻ nói chung, đáp ứng chuẩn NLNN của người giáo viên GDĐB.

Thái độ: Nâng cao trách nhiệm và hứng thú với hoạt động Tổ chức HĐVC cho trẻ rối loạn phát triển, từ đó giúp SV hình thành, phát triển tình cảm, đạo đức, lý tưởng và NL nghề nghiệp, góp phần củng cố tình yêu nghề nghiệp sau khi tốt nghiệp.

Căn cứ đặc điểm của đối tượng học tập học phần Tổ chức HĐVC cho trẻ rối loạn phát triển

Đối tượng học tập học phần Tổ chức HĐVC cho trẻ rối loạn phát triển trong đào tạo là SV đại học ngành GDĐB. Đó là những SV thuộc độ tuổi phát triển chín nhất cả về mặt sinh lí và tâm lí (19 - 24 tuổi). Họ có khả năng tư duy cao và linh hoạt, khả năng thích nghi và thích ứng nhanh trong nhận thức và khám phá thế giới, hứng thú với cái mới, cái hấp dẫn,... Tuy nhiên, họ chưa có nhiều kinh nghiệm thực tiễn và kinh nghiệm tổ chức các HĐ chăm sóc và GD trẻ rối loạn phát triển. Việc SV giải quyết bài tập theo quy trình xác định với nội dung thực hành cụ thể, thiết thực sẽ giúp họ phát triển tư duy khoa học sắc sảo, từ đó hình thành và phát triển ở họ những NL học tập của mình.

(2) *Xác định mục tiêu của các BTTH:* là phát triển năng lực tư duy sáng tạo, năng lực chung như: Năng lực xác định vấn đề, năng lực vận dụng kinh nghiệm bản thân vào giải quyết tình huống có vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực khai thác tài liệu, năng lực kiểm tra, đánh giá,... Những năng lực này sẽ là cơ sở để các em hình thành các NLGD như: Năng lực lập kế hoạch tổ chức HĐVC cho trẻ rối loạn phát triển; Năng lực thiết kế và tổ chức HĐVC; Năng lực sử dụng phương pháp giáo dục; Năng lực thiết kế nội dung GD; Năng lực thiết kế và sử dụng phương tiện giáo dục;...

(3) *Xây dựng nội dung BTTH*

Các BTTH gồm có: bài tập thảo luận, bài tập luyện tập độc lập, bài tập vận dụng kiến thức, bài tập phát triển NL, sáng tạo,... thuộc học phần Tổ chức HĐVC cho trẻ rối loạn phát triển trong chương trình đào tạo SV đại học ngành GDĐB ở trường ĐH.

Có nhiều nguồn khai thác khác nhau để xây dựng BTTH tổ chức HĐVC cho trẻ rối loạn phát triển như: Thực tiễn giáo dục; Tài liệu, Tài liệu bài giảng Tổ chức HĐVC cho trẻ

rối loạn phát triển, sách tham khảo 148 tình huống trong GDĐB, giáo trình Tổ chức HĐVC cho trẻ MN; giáo trình Giáo dục mầm non; khung chương trình giáo dục trẻ trong chuyên biệt; Các công trình nghiên cứu đã được công bố; Từ việc tự thiết kế BTTH dựa trên cơ sở lí thuyết của nội dung chương trình học phần Tổ chức HĐVC cho trẻ rối loạn phát triển. Ngoài ra, chúng tôi còn tham khảo ý kiến của GV giảng dạy các học phần NVSP có liên quan và kinh nghiệm bản thân cho xây dựng các bài tập trong quá trình học tập và thực hành tại các cơ sở GD chuyên biệt và hòa nhập.

(4) *Hướng dẫn thực hiện các BTTH* cần thực hiện cụ thể để các em có thể thực hành ở trên lớp, ở nhà một cách độc lập hoặc phối hợp với nhau một cách hiệu quả nhất. Đây được coi là phần chỉ dẫn cho người học thực hiện, luyện tập, thực hành đúng theo BTTH đã được xây dựng. Việc hướng dẫn này giúp người học thực hành một cách hiệu quả các bài tập, hình thành các năng lực một cách căn bản, tiết kiệm thời gian, sức lực, đảm bảo tiến trình dạy học và đạt được mục tiêu học phần.

Trong bài viết này, chúng tôi xây dựng và sử dụng một số bài tập thực hành phát triển NL tổ chức HĐVC cho trẻ rối loạn phát triển trong đào tạo SV ngành GDĐB.

2.4. Đề xuất một số bài tập thực hành phát triển năng lực tổ chức HĐVC cho trẻ rối loạn phát triển trong đào tạo sinh viên ngành GDĐB – Trường Đại học Thủ đô Hà Nội

2.4.1. Bài tập phát triển NL chuẩn bị tổ chức HĐVC cho trẻ rối loạn phát triển

Trên cơ sở phân tích đặc điểm sự phát triển, những khả năng, nhu cầu và sự khó khăn ở mỗi dạng tật của trẻ trong HĐVC theo nhóm tại các góc. Xác định công tác chuẩn bị tổ chức HĐVC:

- Xác định khả năng, nhu cầu chơi của trẻ; sưu tập hệ thống tài liệu học tập, tài liệu tham khảo; xác định mục tiêu; sưu tập hệ thống trò chơi và nội dung chơi.
- SV tự do lựa chọn tên đề tài, dạng tật, mức độ phát triển và chủ đề được xác định.

2.4.2. Bài tập phát triển NL thiết kế kế hoạch tổ chức HĐVC cho trẻ rối loạn phát triển

Bài tập 1. Lập kế hoạch tổ chức HĐVC cho trẻ rối loạn phổ tự kỷ theo các nội dung chuẩn bị đã xác định ở mục 1 (Sản phẩm: bản kế hoạch HĐVC).

Bài tập 2. Lập kế hoạch tổ chức HĐVC cho trẻ khuyết tật trí tuệ theo các nội dung chuẩn bị đã xác định ở mục 1. (Sản phẩm: bản kế hoạch HĐVC).

Bài tập 3. Lập kế hoạch tổ chức HĐVC cho trẻ khuyết tật học tập theo công tác chuẩn bị đã xác định ở mục 1. (Sản phẩm: bản kế hoạch HĐVC).

2.4.3. Bài tập phát triển NL đánh giá kết quả tổ chức HĐVC cho trẻ rối loạn phát triển

Bài tập 1. Tổ chức trao đổi, thảo luận nhóm đánh giá hiệu quả HĐVC cho trẻ rối loạn phổ tự kỷ của nhóm trong bài tập 1, các mục 1, 2, 3 (đánh giá các khâu: chuẩn bị cho HĐTH; lập kế hoạch; tiến hành HĐVC cho trẻ).

Yêu cầu: quá trình thảo luận cần có biên bản ghi chép, phân tích các ưu điểm và hạn chế. SV tự đánh giá hiệu quả mức độ thực hiện các khâu, đề xuất các nội dung điều chỉnh nếu có. Kết thúc phiên thảo luận, SV trình bày kết quả đánh giá hoạt động của nhóm trên lớp với giảng viên và các nhóm SV khác trên lớp nhằm tìm kiếm thêm các góp ý, bổ sung cho HĐVC cho trẻ của nhóm.

Bài tập 2. Tổ chức trao đổi, thảo luận nhóm đánh giá hiệu quả HĐVC cho trẻ khuyết tật trí tuệ của nhóm trong bài tập 2, các mục 1, 2, 3 (đánh giá các khâu: chuẩn bị cho HĐTH; lập kế hoạch; tiến hành HĐVC cho trẻ).

Yêu cầu: quá trình thảo luận cần có biên bản ghi chép, phân tích các ưu điểm và hạn chế. SV tự đánh giá hiệu quả mức độ thực hiện các khâu, đề xuất các nội dung điều chỉnh nếu có. Kết thúc phiên thảo luận, SV trình bày kết quả đánh giá hoạt động của nhóm trên lớp với giảng viên và các nhóm SV khác trên lớp nhằm tìm kiếm thêm các góp ý, bổ sung cho HĐVC cho trẻ của nhóm.

Một số chủ đề theo kế hoạch giáo dục năm học ở trường mầm non hòa nhập: Trường mầm non; Bản thân; Gia đình; Nghề nghiệp; Động vật, Tết và thế giới Thực vật; Giao thông; Mùa hè - nước và các hiện tượng tự nhiên; Quê hương đất nước Bác Hồ; (khối MGL có CĐ - Trường tiểu học); **Sản phẩm:** Bản kế hoạch/ ghi chép theo yêu cầu của bài tập/ Video hoạt động

2.4.4. Điều kiện thực hiện

Xây dựng bài tập phải phù hợp với nội dung chương trình học phần và đạt mục tiêu rèn luyện.

Xây dựng bài tập thực hành tổ chức HĐVC căn cứ vào yêu cầu năng lực nghề nghiệp theo tiêu chuẩn, tiêu chí đánh giá NL tổ chức HĐVC.

Xây dựng bài tập cần mang tính điển hình để giúp sinh viên có thể nắm được phương pháp giải quyết bài tập. Từ đó tiến hành giải quyết các bài tập tương tự một cách thuận lợi, mềm dẻo, linh hoạt sáng tạo.

Xây dựng bài tập cần đảm bảo tính vừa sức đòi hỏi sự nỗ lực của sinh viên, từ đó xây dựng sự tự tin và kích thích hứng thú học tập.

Bài tập tự học chứa đựng các mâu thuẫn, các vấn đề gây hứng thú, kích thích tính tích cực, phát triển nhu cầu tự học, sự khám phá sáng tạo.

Bài tập phải đảm bảo tính khoa học từ nội dung, bố cục, cấu trúc, ngôn ngữ phải chính xác, rõ ràng mạch lạc, logic. Đảm bảo cho người học hiểu nhanh, hiểu đúng vấn đề và giải quyết các bài tập đặt ra một cách hiệu quả.

3. KẾT LUẬN

Năng lực tổ chức HĐVC cho trẻ mầm non là yếu tố quan trọng trong việc thực hiện thành công các hoạt động giáo dục dựa trên lý luận và thực tiễn của giáo dục mầm non. Để đạt hiệu quả cao, sinh viên ngành GDDBGDDB cần được phát triển năng lực này trong quá trình học tại trường đại học, nhằm đáp ứng các chuẩn nghề nghiệp.

Bài viết đã xây dựng khung năng lực tổ chức HĐVC cho sinh viên GDDB, bao gồm bốn năng lực cốt lõi: tổ chức, thiết kế, thực hiện, và đánh giá HĐVC cho trẻ rối loạn phát triển. Đề xuất hệ thống bài tập thực hành trong học phần “Tổ chức HĐVC cho trẻ rối loạn phát triển” tại Trường Đại học Thủ Đô Hà Nội đã bước đầu cho thấy hiệu quả trong việc nâng cao hứng thú học tập, kết quả thực hành và sự tự tin của sinh viên. Quy trình thiết kế và vận dụng bài tập thực hành này phù hợp với mục tiêu đào tạo, góp phần nâng cao chất lượng tổ chức HĐVC và đáp ứng nhu cầu GDDB hiện nay. Do đó, việc xem xét vận dụng khung năng lực tổ chức

HĐVC cho trẻ rối loạn phát triển và hệ thống bài tập thực hành trong quá trình đào tạo sinh viên ngành GDĐB, Trường Đại học Thủ Đô Hà Nội sẽ góp phần vào quá trình rèn luyện nghiệp vụ và phát triển năng lực nghề nghiệp của sinh viên một cách hiệu quả và đáp ứng được yêu cầu của chuẩn đầu ra ngành đào tạo và thực tiễn giáo dục tại các cơ sở giáo dục hòa nhập và giáo dục chuyên biệt.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Thị Huyền (2021), Một số hướng nghiên cứu về kỹ năng tổ chức hoạt động vui chơi của sinh viên ngành sư phạm mầm non, *Tạp chí KHGD Việt Nam*, Số đặc biệt, Tháng 5 năm 2021.
2. Trường Đại học Thủ Đô Hà Nội, *Đề cương chi tiết học phần Tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ rối loạn phát triển*, Hà Nội.
3. Trường Đại học Thủ Đô Hà Nội, *Bản mô tả chương trình đào tạo ngành Giáo dục đặc biệt*, Hà Nội.
4. Nguyễn Thị Huyền (2024), *Phát triển năng lực tổ chức hoạt động vui chơi của trẻ mẫu giáo cho sinh viên đại học ngành giáo dục mầm non*, Luận án tiến sĩ Khoa học Giáo dục, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
5. Ashiabi G.S. (2007), Play in the preschool classroom: Its socioemotional significance and the teacher's role in play, *Early Childhood Education Journal*, 35 (2), pp.199-207.
6. Đào Thị Thu Thủy, Nguyễn Thị Huyền, Nguyễn Thị Quỳnh Hoa (2014), *Bản thảo Giáo trình: Tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ khuyết tật trí tuệ và rối loạn phổ tự kỷ*, Hà Nội.

DESIGNING A SYSTEM OF PRACTICAL EXERCISES TO DEVELOP COMPETENCY IN ORGANIZING PLAY ACTIVITIES FOR CHILDREN WITH DEVELOPMENTAL DISORDERS FOR SPECIAL EDUCATION STUDENTS AT HANOI METROPOLIAN UNIVERSITY

Abstract: *To improve the quality of organizing educational activities for children with developmental disorders in the training of undergraduate students in Special Education, instructors need to view the content of the professional training courses as modules aimed at cultivating and developing pedagogical skills. During the teaching process, instructors should focus on the tools and content that support students' professional development, as the ability to organize care and education activities for children with developmental disorders is a core competency for graduates. In this article, the author analyzes the significance, content, design methods, and application of practical exercises in the training and development of professional skills for students in the course "Organizing Play Activities for Children with Developmental Disorders for Undergraduate Students in Special Education," and conducts experimental teaching to assess the feasibility of the proposed approach.*

Keywords: *exercises; practical exercise; special education; play activities; professional skills; special needs; developmental disorders; university students.*